|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BCT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

*a. Cơ sở chính trị*

- Ngày 30 tháng 4 năm 2025 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Theo đó, một trong những quan điểm chỉ đạo là xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho sự phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số”. Mục tiêu hướng đến là năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật.

- Ngày 26 tháng 3 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết 66/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Theo đó, yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ động tiếp tục rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần bảo đảm mục tiêu tăng trưởng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Chính phủ ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước. Đồng thời Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2025 về Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Theo đó, giao trách nhiệm Bộ ngành rà soát, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, tránh đẩy trách nhiệm lên Thủ tướng Chính phủ (Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo công tác của Chính phủ, không quyết định các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách thành viên Chính phủ đối với ngành, lĩnh vực được phân công quản lý).

- Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, theo đó, phân quyền, phân cấp nhiều nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ; nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ, cơ quan ngang Bộ cho các địa phương.

*b. Cơ sở pháp lý*

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, theo đó, tại điểm a , b khoản 1 Điều 14 quy định *Chính phủ ban hành Nghị định để quy định:*

*a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;*

*b) … các biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội…; phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn.*

**2. Cơ sở thực tiễn**

 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP được ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2018. Sau hơn 06 năm thực hiện, Bộ Công Thương đã triển khai công tác rà soát, sơ kết tình hình thực hiện Nghị định.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, Bộ Công Thương đã gửi công văn số 9492/BCT-XNK đề nghị các Bộ, ngành; Sở Công Thương các tỉnh, thành phố; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, Bộ Công Thương đã gửi công văn số 199/XNK-THCS đôn đốc các Bộ: Tư pháp, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế đồng thời gửi công văn số 200/XNK-THCS đôn đốc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc trả lời công văn số 9492/BCT-XNK nêu trên.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Bộ Công Thương đã tổng hợp báo cáo đánh giá tổng kết việc thi hành Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.

Về cơ bản, hệ thống chính sách và các văn bản pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu, trong đó có Nghị định số 69/2018/NĐ-CP được điều chỉnh theo hướng tự do hóa và tương thích với chuẩn mực quốc tế, phát huy tốt vai trò là văn bản quy phạm pháp luật nền tảng điều chỉnh các hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và là căn cứ pháp lý để các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành trong thực tiễn, góp phần thể chế hóa quyền kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu của thương nhân, các biện pháp quản lý của nhà nước đối với các phương thức mua bán hàng hóa quốc tế để bảo đảm cán cân thương mại, kiểm soát nhập siêu, bảo vệ sản xuất, người tiêu dùng trong nước.

Tuy nhiên, với yêu cầu thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong bối cảnh mới và những thay đổi của tình hình thực tiễn, cũng như của hệ thống pháp luật chuyên ngành trong suốt 07 năm qua, một số quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP cần được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện để đảm bảo phù hợp về mặt pháp lý cũng như thực tiễn quản lý. Việc sửa đổi Nghị định số 69/2018/NĐ-CP là hết sức cần thiết với các lý do cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, đường lối chính sách mới, cụ thể:

Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Ban Chỉ đạo Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương); Ban Chỉ đạo Trung ương đã ban hành Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24 tháng 11 năm 2024, Thông báo kết luận số 134/TB-BCĐTKNQ18 ngày 03 tháng 12 năm 2024 về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch số 141/KH-BCCĐTKNQ18 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban chỉ đạo của Chính phủ định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, Chính phủ đã ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Do đó, có sự thay đổi lớn về thẩm quyền và tên gọi của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Ngày 26/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết 66/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Theo đó, yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ động tiếp tục rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần bảo đảm mục tiêu tăng trưởng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1643/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, trong đó, một số thủ tục hành chính thuộc diện cắt giảm, đơn giản hóa đang được quy định tại Nghị định số 69.

- Chính phủ ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước. Đồng thời Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2025 về Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Theo đó, giao trách nhiệm Bộ ngành rà soát, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, tránh đẩy trách nhiệm lên Thủ tướng Chính phủ (Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo công tác của Chính phủ, không quyết định các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách thành viên Chính phủ đối với ngành, lĩnh vực được phân công quản lý).

Ngày 12/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, theo đó, phân quyền, phân cấp nhiều nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ; nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ, cơ quan ngang Bộ cho các địa phương.

Theo đó, hệ thống pháp luật quản lý ngoại thương cần được rà soát, cập nhật để thể chế hóa các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, Nhà nước.

*Thứ hai*, việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Luật Tổ chức Chính phủ 2025, Luật Điện ảnh, Luật Di sản văn hóa 2024, Luật Phòng không nhân dân 2024... đã đặt ra nguyên tắc chung về thẩm quyền quản lý và biện pháp quản lý đối với một số mặt hàng, quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, ban hành thủ tục hành chính... theo đó, hệ thống pháp luật về quản lý ngoại thương cần phải có điều chỉnh để đảm bảo sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật hiện hành.

*Thứ ba*, thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế trên thế giới đã có nhiều thay đổi, biến động, dẫn đến một số quy định, biện pháp quản lý tại Nghị định số 69 đã không còn phù hợp, tạo nên những điểm «nghẽn» ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, do đó cần chỉnh sửa để đảm bảo tuân thủ tuy định tại Luật Quản lý ngoại thương, đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động xuất khẩu trong bối cảnh mới theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới:*“cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những điểm nghẽn do quy định pháp luật trong năm 2025 ”*

***Như vậy, việc xây dựng, ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương là có căn cứ chính trị, pháp lý và cần thiết, cấp thiết trong thực tiễn để thực hiện đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước và các Luật được Quốc hội ban hành.***

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành Nghị định**

- Thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động tham gia hội nhập quốc tế về kinh tế; tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần bảo đảm mục tiêu tăng trưởng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Đẩy mạnh việc đề xuất phân cấp phân quyền theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025 và Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về việc xây dựng nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Căn cứ vào kết quả tổng kết thực hiện Nghị định số 69 để kế thừa những kết quả đạt được, khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn triển khai Nghị định số 69; xác lập hành lang pháp lý cụ thể, rõ ràng, minh bạch và thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế và các nội dung liên quan.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

- Một là, hoàn thiện pháp luật về quản lý ngoại thương trên cơ sở tăng cường phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần bảo đảm mục tiêu tăng trưởng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Hai là, bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ của Nghị định trong hệ thống pháp luật hiện nay, gồm có Luật Quản lý ngoại thương 2017; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2016; Luật Hải quan, và các Luật chuyên ngành.

- Ba là, tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản Nghị định theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và các văn bản hướng dẫn Luật, bảo đảm tính công khai trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị định; bảo đảm tính minh bạch trong các quy định của Nghị định;

- Bốn là, đảm bảo tính minh bạch, thống nhất, ổn định, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập và trách nhiệm thực thi các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, xã hội và thương nhân kinh doanh xuất nhập khẩu.

- Năm là, tập trung cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đẩy mạnh phân cấp, phân theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025 và Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về việc xây dựng nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Sáu là, triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật tại Nghị quyết số [66-NQ/TW](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-66-NQ-TW-2025-doi-moi-cong-tac-xay-dung-phap-luat-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-dat-nuoc-655134.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số [140/NQ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-140-NQ-CP-2025-thuc-hien-Nghi-quyet-66-NQ-TW-thi-hanh-phap-luat-ky-nguyen-moi-657151.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số [66-NQ/TW](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-66-NQ-TW-2025-doi-moi-cong-tac-xay-dung-phap-luat-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-dat-nuoc-655134.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank); tiếp tục đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, bảo đảm hài hòa yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu khuyến khích đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảy là, bảo đảm “6 tăng cường”: (1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; (2) Tăng cường lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình đày đủ ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; (3) Tăng cường cơ chế, chính sách kiến tạo phát triển và phục vụ nhân dân; (4) Tăng cường cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính để giảm thời gian, chi phí, tránh gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đối với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, kiểm tra, giám sát; (5) Tăng cường phối hợp với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đại biểu Quốc hội, các cơ quan trong hệ thống chính trị và các chuyên gia, nhà khoa học trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (6) Tăng cường bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công Thương đã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị định như sau:

- Bộ Công Thương đã tiến hành tổng kết việc thực thi Nghị định số 69/2018/NĐ-CP:

+ Ngày 21 tháng 11 năm 2024, Bộ Công Thương đã gửi công văn số 9492/BCT-XNK đề nghị các Bộ, ngành; Sở Công Thương các tỉnh, Thành phố; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

+ Ngày 11 tháng 3 năm 2025, Bộ Công Thương đã gửi công văn số 199/XNK-THCS đôn đốc các Bộ: Tư pháp, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế đồng thời gửi công văn số 200/XNK-THCS đôn đốc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc trả lời công văn số 9492/BCT-XNK nêu trên.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Bộ Công Thương đã tổng hợp báo cáo đánh giá tổng kết việc thi hành Nghị định số 69.

- Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Bộ Công Thương có văn bản số 4660/BTC-XNK gửi các Bộ để nghị tham gia ý kiến đối với Báo cáo tổng kết thực thi Nghị định số 69/2018/NĐ-CP và đề nghị cử cán bộ tham gia Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định.

- Ngày 10 tháng 7 năm 2025 Bộ Công Thương có Tờ trình số 5129/TTr-BCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương (thay thế Nghị định số 69/2018/NĐ-CP). Ngày 24 tháng 7 năm 2025, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 6906/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn theo đó, giao Bộ Công Thương khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định, trình Chính phủ trong tháng 11 năm 2025.

- Ngày 30 tháng 7 năm 2025,Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2180/QĐ-BCT về việc thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định, gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Công Thương, Quốc phòng; Công an; Tư pháp; Ngoại giao; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Y tế; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Ngày 15 tháng 8 năm 2025, Bộ Công Thương đã tổ chức họp Tổ soạn thảo xin ý kiến về các nội dung chính của dự thảo Nghị định.

*- Ngày tháng năm 2025, Bộ Công Thương đã đăng tải công khai dự thảo Nghị định để lấy ý kiến.*

*- Ngày tháng năm 2025 Bộ Công Thương có văn bản gửi xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam về dự thảo 2 Nghị định.*

*- Ngày tháng năm 2025, Bộ Công Thương đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia của thành viên Tổ soạn thảo và gửi Bộ Tư pháp thẩm định.*

*- Ngày tháng năm 2025, Bộ Tư pháp đã tiến hành hành họp thẩm định dự thảo Nghị định với sự tham gia của các Bộ, ngành, đơn vị liên quan.*

*- Ngày tháng năm 2025, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định.*

*- Ngày tháng năm 2025, Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.*

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương về:

a) Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế được thực hiện dưới các hình thức xuất khẩu, nhập khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu; quá cảnh và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

b) Giải quyết tranh chấp về áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương.

Dự thảo Nghị định áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động ngoại thương; Thương nhân tham gia hoạt động ngoại thương; Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khác có liên quan.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 8 Chương, 76 Điều và 8 Phụ lục kèm theo.

- Chương I - Quy định chung: Gồm 2 Điều, Phạm vi điều chỉnh (Điều 1), Đối tượng áp dụng (Điều 2).

- Chương II - Quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa: Gồm 10 Điều, từ Điều 3 đến Điều 12.

*-* Chương III -Tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu hàng hóa: Gồm 22 Điều, từ Điều 13 đến Điều 34.

*-* Chương IV - Quá cảnh hàng hóa: Gồm 4 Điều, từ Điều 35 đến Điều 38.

*-* Chương V - Gia công hàng hóa có yếu tố nước ngoài: Gồm 11 Điều, từ Điều 39 đến Điều 49.

- Chương VI - Đại lý mua, bán hàng hoá với nước ngoài: Gồm 7 Điều, từ Điều 50 đến Điều 56.

- Chương VII – Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công, thanh lý hàng nhập khẩu và tiêu thụ sản phẩm của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: Gồm 4 Điều, từ Điều 57 đến Điều 60.

- Chương VIII - Cơ chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp về áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương: Gồm 13 Điều, từ Điều 61 đến Điều 73.

###### - Chương VIII -Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành: Gồm 3 Điều, từ Điều 74 đến Điều 76.

*-* Các phụ lục kèm theo: Gồm 10 Phụ lục, bao gồm:

(i) Phụ lục I “Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu”.

(ii) Phụ lục II “Danh mục hàng hóa chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu”.

(iii) Phụ lục III “Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều kiện, giấy phép”.

(iv) Phụ lục IV “Danh mục hàng hóa và thẩm quyền quản lý đối với biện pháp chứng nhận lưu hành tự do”.

(v) Phụ lục V “Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu”.

 (vi) Phụ lục VI “Danh mục hàng thực phẩm đông lạnh kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện”.

(vii) Phụ lục VII “Danh mục hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện”.

(viii) Phụ lục VIII “Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện”.

 (ix) Phụ lục IX “Danh mục sản phẩm quân phục cấp giấy phép sản xuất, gia công sử dụng cho các lực lượng vũ trang nước ngoài”.

(x) Phụ lục X “Các biểu mẫu”.

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

- Quy định chi tiết một số nội dung quy định tại Luật Quản lý ngoại thương, bao gồm: hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu, các hoạt động ủy thác, nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu; đại lý mua, bán, gia công; quá cảnh hàng hóa với nước ngoài và giải quyết tranh chấp về áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương.

- Quy định trách nhiệm, phạm vi, thẩm quyền quản lý, cơ chế điều hành, phối hợp của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương liên quan) trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động liên quan đến mua bán hàng hóa quốc tế.

- Quy định Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Giấy phép, điều kiện; xác lập các nguyên tắc quản lý, phạm vi quản lý đối với các mặt hàng thuộc diện quản lý chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu hàng hóa và cơ chế quản lý tại các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**4. Các nội dung sửa đổi, hoàn thiện**

***(1) Căn cứ xây dựng Nghị định***

 - Sửa đổi các căn cứ xây dựng Nghị định cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành do một số văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ xây dựng Nghị định được được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung.

- Bổ sung căn cứ ban hành Nghị định là Nghị định số 146/2025/NĐ-CP vì lý do: Nhiều nhiệm vụ, thủ tục hành chính quy định tại Nghị định được quy định thẩm quyền tại Luật Quản lý ngoại thương. Các nhiệm vụ, thủ tục này đã được phân quyền theo quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP. Theo đó, cần bổ sung căn cứ pháp lý xây dựng Nghị định là Nghị định số 146/2025/NĐ-CP để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc quy định thẩm quyền về các nhiệm vụ, thủ tục này tại dự thảo Nghị định

***(2) Sửa đổi các quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ cho phép nhập khẩu, gia công, quá cảnh hàng hóa***

Sửa đổi quy định về thẩm quyền xem xét, cho phép nhập khẩu, gia công, quá cảnh hàng hóa cấm nhập khẩu, hàng hóa cấm xuất khẩu để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp và để thống nhất trong quá trình thực thi của các Bộ ngành, doanh nghiệp, cơ quan hải quan.

***(3) Làm rõ quyền của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam***

Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định theo hướng nêu rõ quyền của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam phù hợp với cam kết quốc tế. Theo đó, quy định (i)Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam kinh doanh hàng hóa tại Việt Nam chỉ được thực hiện trong phạm vi quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu theo quy định hiện hành của Chính phủ; (ii) thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam được mua hàng hóa của thương nhân sản xuất trong nước và chỉ định giao hàng cho thương nhân khác tại Việt Nam để làm nguyên liệu phục vụ gia công hàng hóa cho chính thương nhân nước ngoài đó hoặc làm nguyên liệu phục vụ sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

 ***(4)*** ***Sửa đổi một số quy định về giấy chứng nhận lưu hành tự do***

- Sửa đổi khoản 2 Điều 10 đảm bảo phù hợp với thẩm quyền quy định tại Luật Quản lý ngoại thương, theo đó, việc quy định Danh mục hàng hóa phải áp dụng giấy chứng nhận lưu hành tự do thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 11 theo hướng giao Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương liên quan đến cấp phép giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa xuất khẩu, để phù hợp với phương án phân cấp quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

- Sửa đổi quy định về thông tin tối thiểu phải có trên CFS xuất khẩu để tháo gỡ vướng mắc thực tiễn cho doanh nghiệp, bổ sung quy định thời hạn hiệu lực của CFS để thực hiện thống nhất giữa các Bộ, ngành và đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.

- Bổ sung mẫu đơn đề nghị cấp CFS và mẫu CFS cấp cho hàng hóa xuất khẩu để thống nhất thực hiện.

- Bổ sung thời hạn hiệu lực của CFS cấp cho hàng hóa xuất khẩu: Thực tế, CFS được cấp dựa trên cơ sở bản tiêu chuẩn công bố của hàng hoá phù hợp với quy định hiện hành do thương nhân cung cấp. Thông tin thể hiện trên CFS gồm các thông tin liên quan đến sản phẩm như tên sản phẩm, loại hoặc nhóm sản phẩm, tên và địa chỉ nhà sản xuất. Như vậy, trong trường hợp một mặt hàng đã có sự thay đổi về thành phần, hàm lượng hoặc quy định quản lý (ví dụ tiêu chuẩn quy định cao hơn, chặt hơn) mà thương nhân vẫn sử dụng bản CFS đã cấp không có thời hạn thì sẽ không phù hợp. Hiện CFS một số nước cấp cũng có quy định thời hạn hiệu lực là 01 - 02 năm tùy quốc gia. Trước đây Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định CFS có giá trị hiệu lực trong 02 năm kể từ ngày cấp. Do vậy, dự thảo Nghị định đề xuất quy định thời hạn CFS là 02 năm kể từ ngày cấp, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

***(5) Sửa đổi một số quy định về tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, quá cảnh, chuyển khẩu***

- Sửa đổi, bổ sung quy định về kinh doanh tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh để đảm bảo phù hợp với phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh của Bộ Công Thương 2025 và phù hợp với Nghị định số 146/2025/NĐ-CP về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về tạm xuất, tái nhập; tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác, để đảm bảo thống nhất trong quá trình thực thi của cơ quan hải quan và doanh nghiệp, tháo gỡ một số vướng mắc liên quan đến bảo hành, sửa chữa của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong thời gian vừa qua.

- Sửa đổi quy định về kinh doanh chuyển khẩu theo hướng không hạn chế các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được thực hiện hoạt động kinh doanh chuyển khẩu không qua cửa khẩu Việt Nam để tháo gỡ khó khăn mà các Tập đoàn lớn, có vốn đầu tư nước ngoài như Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội gặp phải trong quá trình triển khai các hoạt động đầu tư tại nước ngoài.

- Sửa quy định về cửa khẩu tạm nhập tái xuất hàng hóa theo hướng bỏ các quy định liên quan đến công bố cửa khẩu phụ được phép tạm nhập tái xuất hàng hóa để phù hợp với chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc chỉ cho phép tạm nhập, tái xuất qua cửa khẩu chính, cửa khẩu quốc tế; đồng thời bỏ quy định về cửa khẩu tạm nhập đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan do việc quản lý đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan.

- Bổ sung quy định, quy trình tạm xuất tái nhập hàng hóa thuộc diện cấm xuất khẩu để tham gia triển lãm tại nước ngoài và quy trình, thủ tục bán tặng hàng hóa cấm xuất khẩu đã tạm xuất để tham gia triển lãm, phù hợp với quy định về phân định thẩm quyền tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP; bổ sung quy trình, thủ tục cho phép tạm xuất tái nhập hàng hóa trong trường hợp này

- Bổ sung trình tự thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh và sửa đổi thẩm quyền gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa, phù hợp với Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

- Bổ sung thời hạn hiệu lực đối với các Giấy phép tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh để thuận tiện cho công tác quản lý: Việc quy định thời hạn hiệu lực của các Giấy phép là cần thiết để tránh trường hợp các văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý cấp ra không có thời hạn, thương nhân không sử dụng ngay khi mới được cấp phép nhưng thời gian lâu sau mới sử dụng, khi đó, chính sách, pháp luật đã có sự thay đổi nhưng văn bản chấp thuận lại không có quy định hết hiệu lực.

+ Đối với các Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu; Giấy phép quá cảnh: Do pháp luật hiện hành có quy định thời hạn lưu giữ hàng hóa tại Việt Nam đối với các loại hàng hóa này là khoảng 120 ngày (bao gồm cả thời gian được phép gia hạn) nên dự thảo Nghị định đề xuất thời gian hiệu lực của Giấy phép là 6 tháng, đảm bảo đủ thời gian đối tác chuẩn bị hàng, vận chuyển hàng hóa về Việt Nam, lưu giữ tại Việt Nam và xuất hàng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

+ Đối với Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác và Giấy phép tạm xuất, tái nhập: Theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, thời gian tạm nhập tái xuất hoặc tạm xuất tái nhập thực hiện theo thỏa thuận với đối tác và đăng ký với cơ quan hải quan (do thực tế các hoạt động này có thời gian thực hiện khác nhau tùy theo mục đích). Vì vậy, dự thảo Nghị định đề xuất thời hạn của Giấy phép do cơ quan cấp phép quy định dựa trên đăng ký của thương nhân trên cơ sở thỏa thuận với đối tác.

***(6) Gia công hàng hóa có yếu tố nước ngoài***

- Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến gia công hàng hóa để thống nhất với phương án phân định thẩm quyền theo Luật Tổ chức Chính phủ và phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

- Sửa đổi cơ quan có thẩm quyền cấp phép và quy trình cấp phép phù hợp với quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

*-* Sửa đổi quy định tại khoản 4 Điều 44 theo hướng việc tiêu hủy các phế liệu, phế phẩm, phế thải (nếu có) của hoạt động gia công thực hiện theo pháp luật hải quan hiện hành, đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Hải quan và Luật bảo vệ môi trường nhằm tháo gỡ vướng mắc mà các địa phương đã nêu thời gian qua liên quan đến việc thực hiện tiêu hủy này.

***(7) Sửa đổi các quy định liên quan đến các thủ tục hành chính thuộc diện cắt giảm, đơn giản hóa theo Quyết định số 1643/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, gồm:***

- Cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ đối với các thủ tục Cấp giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác; cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập; cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu; cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất.

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ chứng minh kho bãi và nguồn điện khi đăng ký cấp Mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất thực phẩm đông lạnh.

- Phân cấp thủ tục hành chính cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa là vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ từ thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ về Bộ Công Thương, theo đó, giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính từ 22 ngày xuống còn 17 ngày làm việc (bao gồm thời gian xin ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Công thư đề nghị của cơ quan có thẩm quyền của nước đề nghị cho hàng hóa quá cảnh gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương” tại thủ tục hành chính Cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật.

- Giảm thời gian xử lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc.

***(8) Các Danh mục hàng hóa***

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa quản lý theo giấy phép, điều kiện, chỉ định… tại các Phụ lục của Nghị định để đảm bảo thống nhất với pháp luật chuyên ngành; chuẩn hóa các Danh mục hàng hóa theo AHTN 2022.

***(9) Tên các Bộ, cơ quan ngang Bộ***

Rà soát, sửa đổi, cập nhật tên các Bộ, ngành sau khi thực hiện sát nhập theo Nghị quyết 18/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương.

**5. Các nội dung bổ sung**

***(1) Bổ sung nội dung liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu theo dự án đầu tư sản xuất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài***

Thông tư 04/2007/TT-BTM điều chỉnh các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, sản xuất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm xuất khẩu, ủy thác xuất khẩu sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất, tiêu thụ sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu máy móc để tạo tài sản cố định, nhập khẩu nguyên liệu để thực hiện dự án đầu tư, sản xuất; gia công, thanh lý, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất tái nhập, xuất nhập khẩu tại chỗ hàng hóa phù hợp với mục tiêu đầu tư theo dự án đầu tư đã được cấp phép của doanh nghiệp.

Thông tư 04 được ban hành trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư. Hiện nay, các các văn bản là căn cứ ban hành Thông tư đều đã hết hiệu lực. Đồng thời, đến thời điểm hiện nay, pháp luật về đầu tư và quản lý ngoại thương đã có nhiều thay đổi, do vậy, việc công bố hết hiệu lực Thông tư số 04/2007/TT-BTM là cần thiết. Tuy nhiên, cần nghiên cứu bổ sung bổ sung các quy định về xuất khẩu, nhập khẩu, gia công, thanh lý hàng hóa phục vụ dự án đầu tư sản xuất của doanh nghiệp FDI vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 69, trên tinh thần kế thừa các quy định sẵn có tại Thông tư số 04/2007/TT-BTM để đảm bảo hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến đầu tư của doanh nghiệp FDI (không thuộc phạm vi quyền kinh doanh xuất nhập khẩu đã được hướng dẫn tại Nghị định 09) được thực hiện thông suốt, tránh gián đoạn do thiếu cơ sở pháp lý.

Đồng thời, bổ sung quy định liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu với thương nhân nước ngoài nhưng được chỉ định giao hàng tại Việt Nam để phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và quy định pháp luật thuế, hải quan.

***(2) Bổ sung quy định về việc rà soát định kỳ các Danh mục hàng hóa***

Bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Công Thương, các Bộ liên quan trong việc định kỳ 02 năm một lần, rà soát, cập nhật các Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, Danh mục hàng hóa chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Giấy phép, điều kiện quy định tại các Phụ lục Nghị định; đồng thời bổ sung trách nhiệm của các Bộ trong việc kịp thời chuẩn hóa các Danh mục hàng hóa theo mã HS cập nhật do Bộ Tài chính công bố.

***(3) Bổ sung trình tự, thủ tục cấp phép xuất nhập khẩu hàng hóa thuộc diện cấm, tạm ngừng xuất nhập khẩu***

***-*** Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện cấm nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh để đảm bảo thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện của doanh nghiệp, các Bộ ngành tại Điều 5 dự thảo Nghị định.

* Quy định tại Điều 9 chỉ là nguyên tắc chung, chưa đảm bảo tuân thủ nguyên tắc quy định thủ tục hành chính theo Nghị định 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính. Do đó, cần bổ sung quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự cấp phép hàng hóa thuộc diện tạm ngừng theo phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã đề xuất theo Nghị quyết 68 (bỏ yêu cầu về các giấy tờ tài liệu liên quan theo quy định pháp luật (vì thực tế pháp luật quản lý ngoại thương không quy định về các giấy tờ liên quan khác), tại văn bản đề nghị sẽ yêu cầu doanh nghiệp khai báo mã số thuế và số giấy chứng nhận đầu tư, chứng nhận đăng ký kinh doanh để cơ quan cấp phép tra cứu thay vì yêu cầu doanh nghiệp cung cấp bản sao các chứng từ này).

***(4) Bổ sung quy định đối với trường hợp thương nhân tái nhập khẩu hàng hóa do thương nhân xuất khẩu***

Nhằm giải quyết vướng mắc trong các trường hợp thương nhân phải tái nhập khẩu hàng hóa do thương nhân đã xuất khẩu nhưng bị trả lại, hoặc không bán được tại thị trường nước ngoài, đặc biệt là những hàng hóa thuộc diện cấm nhập khẩu (nhưng không cấm sản xuất xuất khẩu), dự thảo Nghị định bổ sung quy định để làm rõ trường hợp tái nhập hàng hóa do thương nhân xuất khẩu thì không bị áp dụng các biện pháp quản lý ngoại thương (biện pháp cấm, giấy phép, kiểm tra chuyên ngành,…). Hàng hóa tái nhập phải nguyên trạng, chưa qua sử dụng so với hàng hóa đã xuất khẩu.

 ***(5) Bổ sung quy định về cấp Giấy phép tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh trong trường hợp pháp luật chuyên ngành đã có quy định về việc cấp các loại Giấy phép này***

Thực tiễn phát sinh một số ít trường hợp văn bản pháp luật chuyên ngành có quy định cấp phép tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh đối với một số mặt hàng có tính chất đặc thù. Dẫn đến vướng mắc một mặt hàng có thể phải xin 02 giấy phép theo Nghị định 69 và theo pháp luật chuyên ngành. Ví dụ: Đối với mặt hàng phân bón, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp phép nhập khẩu đối với phân bón chưa được phép lưu hành tạm nhập, tái xuất theo quy định tại Luật trồng trọt, UBND cấp tỉnh cấp phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP)

 Do đó, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về trường hợp miễn giấy phép tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnhtại Nghị định 69 trong trường hợp pháp luật chuyên ngành đã quy định việc cấp Giấy phép nhằm giảm chồng chéo, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, phù hợp với chủ trương tăng cường cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính.

 **6. Các nội dung lược bỏ**

***(1) Lược bỏ quy định về quy trình cấp phép chung***

Để tạo sự thống nhất trong quy trình, thủ tục cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định 1 trình tự, thủ tục cho các biện pháp cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu tại Điều 9 Nghị định, bao gồm hồ sơ, quy trình, thời hạn tối đa đối với việc cấp phép. Đồng thời, giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ quy định tại Nghị định và quy định pháp luật có liên quan ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định chi tiết về hồ sơ cấp phép và công bố cơ quan, tổ chức, địa chỉ tiếp nhận hồ sơ cấp phép của thương nhân.

Tuy nhiên, quá trình thực thi cho thấy trên thực tế quy định nêu trên là không cần thiết bởi các lý do:

- Tại thời điểm xây dựng Nghị định số 69/2018/NĐ-CP, các thủ tục hành chính không được phép quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng. Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, các Bộ có thể chủ động ban hành thủ tục hành chính do Bộ mình quản lý ở cấp Thông tư.

- Thực tế, quá trình thực hiện Nghị định số 69 thời gian qua cũng cho thấy quy định tại Điều 9 là không cần thiết, các Bộ cũng không căn cứ vào quy định này để quy định chi tiết quy trình, thủ tục cấp phép bởi trên thực tế, hồ sơ, quy trình, thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đều đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành khác nhau, cơ bản là ở cấp Nghị định.

* Ngoài ra, quy định tại Điều 9 chỉ là nguyên tắc chung, chưa đảm bảo tuân thủ nguyên tắc quy định thủ tục hành chính theo Nghị định 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

***(2) Bỏ một số quy định về hàng hóa nhập khẩu theo quy định riêng tại Điều 8 Nghị định số 69***

Kế thừa quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP, tại Điều 8 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP có một số quy định riêng về nhập khẩu một số hàng hóa đặc thù. Hiện nay, pháp luật chuyên ngành đã được hoàn thiện, nhiều quy định riêng nêu trên đã được cụ thể hóa tại các văn bản quy phạm khác, do vậy, có thể xem xét bỏ các quy định này tại dự thảo Nghị định, cụ thể:

- Bỏ quy định liên quan đến tái xuất khẩu các loại vật tư nhập khẩu chủ yếu mà Nhà nước bảo đảm cân đối ngoại tệ để nhập khẩu vì quy định không còn phù hợp với thực tế. Công tác tín dụng, ngoại tệ phục vụ nhập khẩu thực hiện theo  các nguyên tắc tín dụng hiện hành và quy định của Ngân hàng nhà nước.

- Bỏ quy định về việc cấp phép đối với hàng hóa có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định này nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh vì lý do sau:

Danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định chỉ gồm 2 nhóm hàng là phương tiện bay không người lái và các loại xe bọc thép không có vũ khí chiến đấu. Thực tế Nghị định số 187/2013/NĐ-CP trước đây và sau đó là Nghị định số 69 có đưa ra các quy định này để xử lý những trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng này nhưng pháp luật chuyên ngành chưa có quy định cụ thể. Hiện nay, việc nhập khẩu các loại phương tiện bay không người lái hiện đã được quy định cụ thể tại Luật Phòng không nhân dân và Nghị định hướng dẫn Luật. Theo đó, Danh mục cấp phép theo điều này chỉ còn các phương tiện vận tải (HS 8702, 8703, 8704). Từ khi Nghị định 69 có hiệu lực thực thi đến nay, chưa có trường hợp nào xin giấy phép đối với các phương tiện vận tải có ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng. Hơn nữa, do phương tiện vận tải nói chung thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng, việc Bộ Công Thương thực hiện cấp phép này dẫn đến chồng chéo về thẩm quyền. Do đó, đề xuất bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 8, các Bộ chuyên ngành đề xuất biện pháp quản lý đối với các mặt hàng này tại văn bản pháp luật chuyên ngành nếu cần thiết.

- Bỏ quy định về việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan có thẩm quyền quản lý đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng. Theo đó, đây là vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ đối với ngành, lĩnh vực được phân công quản lý, do vậy, dự thảo Nghị định đề xuất bãi bỏ quy định nêu trên, đảm bảo đúng chủ trương về phân cấp, phân định thẩm quyền.

***(3) Bỏ quy định về Giấy phép hợp đồng đại lý***

Tại khoản 2 Điều 48 Luật Quản lý ngoại thương quy định: *“Trường hợp thanh toán thù lao bán hàng đại lý bằng hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép”.*

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số 69 quy định: “Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Giấy phép, thương nhân chỉ được ký hợp đồng đại lý sau khi được bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý cấp Giấy phép”.

Quy định tại Nghị định số 69 dẫn đến hiểu rằng trước khi ký hợp đồng đại lý thương nhân phải được cấp một giấy phép cho phép ký hợp đồng đại lý. Trong khi đó, Luật Quản lý ngoại thương không có quy định này. Thực tế, theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương và pháp luật quản lý chuyên ngành, khi thương nhân làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý bằng giấy phép thì thương nhân phải có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đó.

Như vậy quy định nêu trên tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số 69 tạo thêm một Giấy phép mới đối với thương nhân ký hợp đồng đại lý và không phù hợp với Luật Quản lý ngoại thương. Do vậy, dự thảo Nghị định lược bỏ quy định này.

**7. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

Tại dự thảo Nghị định đã rà soát, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính, bãi bỏ một số điều kiện đầu tư kinh doanh, rút ngắn thời gian cấp phép, giảm thành phần hồ sơ so với quy định hiện hành, cụ thể như sau:

(i) Sửa đổi, cắt giảm các thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh theo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” hoặc “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” tại các thủ tục hành chính cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập; cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác; cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu; cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất.

- Phân cấp thủ tục hành chính cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa là vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ từ thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ về Bộ Công Thương, theo đó, giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính từ 22 ngày xuống còn 17 ngày làm việc (bao gồm thời gian xin ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Công thư đề nghị của cơ quan có thẩm quyền của nước đề nghị cho hàng hóa quá cảnh gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương” tại thủ tục hành chính Cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật.

- Giảm thời gian xử lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc.

(ii) Bỏ điều kiện kho bãi đối với Mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất thực phẩm đông lạnh

(iii) Bỏ yêu cầu cấp Mã số đối với hàng hóa nước ngoài gửi kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới.

(iv) Bãi bỏ thủ tục hành chính Cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh.

(v) Sửa đổi quy định liên quan đến cấp giấy phép tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, quá cảnh, chuyển khẩu theo hướng đề xuất quy định trường hợp pháp luật có liên quan khác đã có quy định về cấp giấy phép thì thương nhân không cần phải xin giấy phép theo quy định tại Nghị định này. Theo đó, giảm sự chồng chéo trong trường hợp pháp luật chuyên ngành đã có quy định về cấp giấy phép.

(vi) Các quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định được rà soát, quy định rõ ràng bao gồm: thành phần hồ sơ, thời hạn xử lý hồ sơ và quy trình xử lý; cho phép thương nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan cấp phép. Thành phần hồ sơ được quy định tối thiểu, chỉ gồm những chứng từ cần thiết cho quá trình cấp phép để đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính, không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp các chứng từ mà cơ quan Nhà nước có thể tự tra cứu các thông tin về doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp (như Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư…), không yêu cầu các chứng từ cần phải công chứng, hợp pháp hóa lãnh sự. Đồng thời, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan cấp phép trong việc xây dựng lộ trình triển khai thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cơ quan hải quan căn cứ giấy phép được cấp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia để giải quyết thông quan hàng hoá cho doanh nghiệp. Trường hợp chưa thực hiện được thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, cơ quan cấp phép cập nhật, đăng tải giấy phép trên Cổng thông tin một cửa quốc gia để cơ quan hải quan căn cứ giải quyết thông quan hàng hóa nhập khẩu theo quy định.

(vii) Bãi bỏ thủ tục hành chính cấp Giấy phép hợp đồng đại lý (chi tiết đã báo cáo tại mục 6 nêu trên).

(viii) Cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh: Để giảm điều kiện, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, dự thảo Nghị định đề xuất quy định điều kiện đầu tư kinh doanh thống nhất đối với hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất 03 nhóm hàng thực phẩm đông lạnh, hàng có thuế tiêu thụ đặc biệt và hàng đã qua sử dụng. Theo đó, cắt giảm điều kiện kho bãi, nguồn điện và giảm tiền ký quỹ từ 10 tỷ đồng xuống 07 tỷ đồng đối với kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh.

**8. Nội dung phân quyền, phân cấp**

(i) Dự thảo Nghị định cụ thể hóa các phương án phân quyền, phân cấp đã quy định cụ thể tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP. Việc quy định phân quyền, phân cấp này phù hợp với các nguyên tắc quy định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, pháp luật chuyên ngành về thương mại, quản lý ngoại thương, cụ thể bao gồm:

 - Phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ tại Luật Quản lý ngoại thương năm 2017, Luật Thương mại năm 2005, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương cho Bộ trưởng Bộ Công Thương và các Bộ trưởng các Bộ quản lý chuyên ngành:

Trong đó, các nhóm nội dung đề xuất phân quyền, phân cấp gồm: Phân quyền, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ trong việc xem xét, cho phép thực hiện các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công, tham dự triển lãm đối với hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu cho các Bộ có thẩm quyền quản lý thực hiện.

Trên thực tế, đây là các thủ tục xem xét chấp thuận đối với các trường hợp ngoại lệ, trong đó, hàng hóa thuộc diện xin phép thuộc phạm vi quản lý cụ thể của các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo phân công. Theo đó, đây là các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ đối với ngành, lĩnh vực được phân công quản lý. Vì vậy, Bộ Công Thương đề xuất phân quyền cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ lĩnh vực mặt hàng phụ trách để chủ trì xem xét, xử lý.

- Phân cấp một số hoạt động cấp Giấy phép theo lô hàng hiện thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương hoặc các Bộ, cơ quan ngang Bộ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện

Các hoạt động cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; tạm xuất tái nhập; chuyển khẩu, quá cảnh, cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do, là các hoạt động cấp phép đối với các mặt hàng cụ thể, thực hiện theo từng lô hàng. Bộ Công Thương đề xuất phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện, các Bộ, cơ quan ngang Bộ tập trung xây dựng thể chế, kiểm tra giám sát việc thực hiện. Việc phân cấp này tạo điều kiện tiết giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho thương nhân do có thể xin cấp phép ngay tại địa bàn hoạt động. Đồng thời, các địa phương có các Sở, ngành, cơ quan chức năng thuộc các lĩnh vực sẵn có trên địa bàn có khả năng giám sát, kiểm tra trực tiếp các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của thương nhân tại địa phương.

(ii) Dự thảo Nghị định tiếp tục đề xuất bổ sung việc phân định thẩm quyền các thủ tục hành chính. Theo đó, đề xuất chuyển nhiệm vụ cấp Giấy phép gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước ngoài từ Bộ Công Thương về Bộ Quốc phòng, Bộ Công an do các mặt hàng này là hàng hóa thuộc diện cấm do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý. Thẩm quyền cấp phép gia công hàng hóa thuộc diện cấm đã được phân quyền từ Thủ tướng Chính phủ về các Bộ có thẩm quyền quản lý. Do vậy, việc điều chỉnh này đảm bảo đúng quy định về phân định thẩm quyền. Mặt khác, cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính do bớt các bước Bộ Công Thương lấy ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trước khi cấp phép.

***V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH***

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Dự kiến nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị định**

Với các chính sách nêu trên, về cơ bản, việc triển khai thực hiện Nghị định sau khi được thông qua vẫn được đảm bảo bởi nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn nhân lực hiện có của các Bộ quản lý chuyên ngành, cơ quan hải quan, không làm phát sinh thêm bộ máy tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện chính sách sau khi Nghị định được thông qua.

Sau khi dự thảo Nghị định được ban hành, sẽ phát sinh một khoản kinh phí để thực thi Nghị định, cụ thể: kinh phí để xây dựng văn bản hướng dẫn Nghị định; kinh phí tổ chức triển khai Nghị định; kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị định;….

**2. Điều kiện đảm bảo thi hành Nghị định**

- Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh phải ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thi hành Nghị định.

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị định: xây dựng nội dung thông tin để tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nghị định đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bám sát việc triển khai thực tế của các quy định, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị định.

**3. Thời gian trình ban hành Nghị định**

Theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn tại văn bản số 6906/VPCP-KTTH ngày 24 tháng 7 năm 2025, dự thảo Nghị định dự kiến trình Chính phủ trong tháng 11 năm 2025.

***VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN***

*Theo công văn số /BCT-XNK ngày tháng năm 2025 về việc xin ý kiến về dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến của … Bộ, gồm: ...*

*Về cơ bản, hầu hết các Bộ đều thống nhất ý kiến về quan điểm xây dựng, sự cần thiết, căn cứ pháp lý và các nội dung, chính sách lớn tại dự thảo Nghị định. Một số ý kiến mang tính kỹ thuật, Bộ Công Thương đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định. Các ý kiến liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã tổng hợp tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến (đính kèm).*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương, Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo:*

*1. Dự thảo 4 Nghị định.*

*2. Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật, kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan;*

*3. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định với Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.*

*4. Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc.*

*5. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định*

*6. Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định của Bộ Tư pháp.*

*7. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Công Thương)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;- Vụ Pháp chế;- Lưu: VT, XNK (02).  | **BỘ TRƯỞNG** **Nguyễn Hồng Diên** |